Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật tóm lược (Quyển 16)

ISSN: 2734-9195 08:35 05/05/2026

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 16

1. Lìa "tâm ý thức", chẳng khởi tác ý phân biệt

Bồ Tát Địa thứ bảy, công hạnh tu học đã đạt đến cảnh giới lìa tâm ý thức chẳng khởi phân biệt và tác ý. Lìa tâm: Tức là lìa khỏi tâm nghĩ tưởng phân biệt. Lìa ý thức: Tức là lìa phương tiện tâm nghĩ tưởng phân biệt. Bồ Tát nầy chẳng có tâm tư dục chấp lấy vì mình, cũng chẳng chấp trước về chủ quan cố chấp về cái ta, do đó: “Thủ lấy bất khả đắc, xả bỏ vô nhất vật”. Như đây là “tâm hành xứ diệt, lìa tất cả tưởng”. Vào sâu tất cả pháp tạng, giống như hư không. Hư không chẳng có tính, đó gọi là “chứng được vô sinh pháp nhẫn”, tức cũng là chứng được cảnh giới quả vị Địa thứ bảy.

2. Vô sinh pháp nhẫn

Khi Bồ Tát Địa thứ bảy tu chứng thành tựu vô sinh pháp nhẫn, thì lập tức chứng nhập cảnh giới Địa thứ tám - Bất Động địa. Cảnh giới nầy chỉ có tu hành công hạnh đã đạt đến trình độ hạnh thâm sâu, Bồ Tát đã viên mãn đầy đủ tất cả Bát Nhã mà đăng lên Niết Bàn bờ bên kia, mới thể nghiệm được. Bồ Tát Địa thứ bảy ở trước đều không thể biết được. Bồ Tát đạt đến cảnh giới nầy, đối với tất cả sự vật, đã chẳng còn tâm ý thức phân biệt nữa. Đã lìa khỏi tất cả quan niệm hình tướng, cũng chẳng còn bất cứ tư lự vọng tưởng nào nữa. Đã lìa khỏi tất cả mọi quan niệm hình tướng, lại chẳng còn tư lự vọng tưởng, cho nên quan niệm “chấp trước ngu muội” tự nhiên chẳng còn nữa, chưa từng sinh khởi. Cảnh giới nầy, tất cả vô lượng vô biên Thanh Văn Bích Chi Phật không sao bằng được. Bồ Tát đã vào hạnh thâm sâu nầy, cũng lìa khỏi những sự huyên náo vô vị, tranh luận vô ích. Cảnh giới thanh tịnh tịch diệt tự nhiên sẽ hiện tiền.

Ví như có một vị đại Tỳ kheo, tu hành có đại thần thông, tâm ý nhậm vận tự tại, quá trình tu hành thuận lợi từng bước từng bước, tiến nhập vào cửu thứ đệ định, đạt đến nhập vào cảnh giới diệt tận định. Ở giai đoạn diệt tận định, mạch máu đều ngừng, hơi thở ngừng hẳn, tất cả ý niệm cũng ngừng luôn, tất cả đủ thứ vọng tưởng hay khiến cho con người động tâm, phân biệt ý thức, đều ngừng hẳn. Vị đại Bồ Tát nầy cũng lại như vậy. Khi Ngài trụ tại Bất Động địa, thì xả bỏ tất cả tác ý nơi công đức có công dụng hạnh. Nhậm vận tự tại, tự nhiên mà nhiên, chẳng tu mà tu, chẳng trì mà trì, chứng được pháp vô công dụng đạo. Thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, tất cả ý niệm ngoại vụ cũng đều ngừng dứt hẳn. An nhiên trụ nơi Bát địa, trụ nơi báo đắc thông của Bồ Tát chứng được, tự tại tu hành.

Ví như có người ở trong mộng mơ thấy mình rớt vào trong sông lớn, vì muốn tìm cách lội qua bờ bên kia, bèn phát tâm đại dũng mãnh, nghĩ ra phương pháp dễ dàng nhất để thoát khỏi cái chết. Vì dùng sức lực mạnh nhất, mà lập tức tỉnh dậy. Tỉnh dậy rồi, thì thân đang nằm trên giường, những động tác tư tưởng ở trong mộng đều chẳng còn nữa, mộng cũng chẳng có hình ảnh tông tích gì hết. Bồ Tát tu hành độ sinh cũng lại như vậy. Bồ Tát nhìn thấy tất cả chúng sinh ở trong bốn dòng ác tính: tham, sân, si, mạn, cũng có thể nói: đất, nước, gió, lửa, bốn dòng. Đủ thứ vọng tưởng, đều có thể gọi là dòng, vì muốn cứu độ những chúng sinh nầy, mà phát tâm nguyện lớn, dũng mãnh tinh tấn, ngày đêm không giải đãi, từng bước từng bước siêng năng tu học, tu đến Địa thứ tám - Bất Động địa. Đến được quả vị Địa thứ tám rồi, thì hữu công dụng hạnh tu chứng trong quá khứ, thảy đều dứt hết. Vì những gì tu ở trước Địa thứ tám, đều nương vào tâm hy vọng mà tu thành tựu. Sau Địa thứ tám, thì tâm hy vọng vô hình vô tướng tiêu diệt mất. Hai thứ tướng hạnh tự lợi lợi tha, đều chẳng còn nữa.

Hai hạnh: Nương bên trong chứng thanh tịnh, sinh tử Niết bàn; hai tâm chẳng hành, cho nên đều không hiện tiền. Tướng hạnh: Nương ngoại duyên cảnh giới, thọ dụng niệm tưởng chẳng hành, cho nên nói tướng hạnh cũng đều không hiện tiền.

Tất cả vọng tưởng do tâm ý thức sinh khởi, cuồng tâm vọng niệm đều đã tiêu diệt hết. Trong dục niệm, trong tám thức đều đã khử vọng tồn thành, chẳng có hiện tiền. Vị đại Bồ Tát Bát địa nầy, đã chứng được quả vị Bát địa rồi, chẳng giống như Bồ Tát ở các địa trước, từ Sơ địa cho đến địa nầy, niệm niệm phát tâm bồ đề không ngừng, tu hành Bồ Tát đạo, đều lấy thành tựu Phật quả làm mục đích. Đạt đến Địa thứ tám rồi, thì thành tựu phương tiện trí tuệ, đạt đến cảnh giới vô công dụng hạnh. Lúc nầy, tâm của Bồ Tát thành tâm của Phật, tâm viên mãn bồ đề giác đạo, tâm vào Niết Bàn tịch diệt, những tâm có sự mong cầu, vọng tưởng, có sở đắc, đều đã diệt hết, không còn sinh lên nữa. Bồ Tát đã

vào cảnh giới thanh tịnh nầy, thì sao còn khởi tâm niệm phàm phu thế gian nữa chứ? Đương nhiên không còn nữa.

Vị Bồ Tát trụ tại Địa thứ tám nầy, Ngài tuỳ theo thân tâm hoan hỉ, tin hiểu, đủ thứ thân hình khác nhau của chúng sinh, mà ở trong cõi nước của mười phương ba đời chư Phật, ở trong các đại chúng hội, tuỳ cảm mà ứng hiện. Dùng phương tiện tự tại thần thông trí tuệ của Bồ Tát Bát địa, mà hiển hiện các thứ thân tướng vi diệu khác nhau. Nếu ở trong Sa môn - Tỳ kheo hoặc Tỳ kheo ni xuất gia, thì thị hiện thân tướng Sa môn, rộng nói pháp yếu. Nếu ở trong đại chúng Bà la môn chuyên tu tịnh hạnh, thì Ngài hiện thân tướng Bà la môn để vì họ nói pháp. Nếu ở trong dòng dõi Sát đế lợi tôn quý, thì Ngài hiện thân tướng Sát đế lợi để vì họ nói pháp. Nếu ở trong chúng Tỳ xá - một trong bốn giai cấp ở Ấn độ, thì Ngài hiện thân tướng người Tỳ xá để vì họ nói pháp. Nếu ở trong chúng người Thủ đà la - một trong bốn giai cấp ở Ấn độ. Cho đến ở trong chúng cư sĩ tin phụng Phật giáo, ở trong chúng trời Tứ Thiên Vương, trong chúng trời Tam Thập Tam, trong chúng trời Dạ Ma, trong chúng trời Đâu Suất Đà, trong chúng trời Hoá Lạc, trong chúng trời Tha Hoá Tự Tại, thậm chí ở trong chúng ma con, ma cháu, hoặc ở trong chúng Đại Phạm Thiên, và trong chúng trời Hữu Đỉnh, chẳng phân biệt quý tiện, Bồ Tát Bát địa đều tuỳ theo tâm nguyện, ứng cơ giáo hoá, thích ứng thân loại khác nhau, tuỳ loại hiện thân.

Ngài dùng từ bi bình đẳng, dùng thân phận đồng loại đồng sự mà hiển hiện nói pháp. Nếu gặp người căn tính hoan hỉ nghe pháp môn Tứ diệu đế, thì Ngài hiện thân tướng Thanh Văn để vì họ nói pháp môn Tứ diệu đế, trợ giúp họ sớm chứng quả vị Thanh Văn. Nếu người căn tính hoan hỉ tu pháp môn nhân duyên, thì Ngài hiện thân tướng Bích Chi Phật để vì họ nói pháp môn mười hai nhân duyên, khiến cho họ sớm chứng được pháp mười hai nhân duyên, đắc được quả vị Bích Chi Phật. Nếu gặp người lợi căn tâm lớn, hoan hỉ tu lục độ vạn hạnh, thì Ngài hiện thân tướng Bồ Tát, để vì họ nói pháp lục độ vạn hạnh, tu Bồ Tát hạnh, hành Bồ Tát đạo, khiến cho họ sớm thành tựu công hạnh Bồ Tát. Nếu gặp người thượng căn đại nguyện đại lực phát tâm bồ đề, thì Ngài thị hiện thân tướng Như Lai, phước tuệ đầy đủ, ba giác viên mãn, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, để vì họ nói con đường thành Phật, khiến cho họ sớm chứng quả Phật.

Vị Bồ Tát Bát địa nầy, Ngài biết sự hoan hỉ ưa thích trong tâm của tất cả chúng sinh, loại chúng sinh nầy ưa thích cái gì, loại chúng sinh kia ưa thích cái gì, Ngài đều hiểu rõ hết, do đó, Ngài dùng phương pháp khế hợp với họ để thi hành giáo hoá. Ngài hay dùng thân chúng sinh làm thân của chính mình, với chúng sinh dung làm một thể. Có lúc Bồ Tát thị hiện một cõi nước, hoặc núi, hoặc biển, hoặc đại địa. Bồ Tát vì độ hoá chúng sinh, mà phải hiện thân thuyết pháp, cần phải dùng các thứ phương pháp phương tiện. Giống như ở trước Vạn Phật Thành

có rất nhiều phòng xá, thì có rất nhiều tín chúng đến tụ hội với nhau, giảng kinh thuyết pháp, tu hành biện đạo. Vì chúng ta chưa đắc được con mắt trí tuệ, tuy ở tại thân Phật và thân Bồ Tát cũng chẳng biết. Cũng giống như con kiến ở trên chiếc thuyền lớn, suốt ngày bò đi khắp mọi nơi, nhưng nó chẳng biết chiếc thuyền đó rốt ráo lớn cỡ nào? Hình trạng ra sao? Cũng như vậy, chúng ta ở trong cõi nước của Phật và Bồ Tát thị hiện, điên đảo mộng mị, cũng không biết ở trên thân của Phật, hoặc trên thân của Bồ Tát. Do đó: "Đối diện chẳng nhận ra Bồ Tát Quán Thế Âm". Bồ Tát có lúc thị hiện một người ác, làm việc ác, thọ ác báo, khiến cho mọi người nhìn thấy, hiểu rõ cảnh tỉnh. Có lúc Bồ Tát thị hiện làm một người thiện, làm việc thiện thọ thiện báo, khiến cho chúng sinh nhìn thấy, biết nhân quả tuần hoàn, bình đẳng không sai. Vạn sự vạn vật trên thế gian, bất luận hữu tình vô tình, thị phi thiện ác, đều đang diễn nói diệu pháp. Con người diễn nói diệu pháp của con người, phi cầm tẩu thú diễn nói diệu pháp của phi cầm tẩu thú. Cây cối hoa cỏ diễn nói diệu pháp của cây cối hoa cỏ. Nước suối chảy, tiếng gió chim hót, đâu chẳng phải là đang nói diệu pháp. Chỉ là phàm phu mê nơi hư vọng, hoàn toàn không minh bạch chư Phật Bồ Tát thị hiện cảnh giới mà thôi.

Có người minh bạch một chút Phật pháp, lại bán tín bán nghi. Có người tin thì tin mà chẳng y pháp tu hành, suốt ngày phóng dật dâm dục, phô diễn qua loa, tụng kinh lễ Phật, chỉ là hình thức bên ngoài, tơ hào chẳng có sự thành tâm. Có người tin cũng kiền thành, nhưng tâm chẳng thường hằng, nên chưa đắc được lợi ích, phế bỏ giữa đường. Có người tâm tin chưa thành, lại do thấy tín chúng ít mà giao động. Những hiện tượng như vậy, khắp ở trong tâm chúng sinh, cũng do căn lành của chúng sinh mỏng manh. Bồ Tát có lúc hiện thân hư không, nghĩa là dùng pháp giới làm thể, hư không làm dụng. Bồ Tát lại biết sự ưa thích trong tâm của tất cả chúng sinh. Bồ Tát hay dùng thân cõi nước làm thân của mình, cũng hay dùng thân của mình làm làm thân chúng sinh, cũng hay dùng thân của mình làm thân nghiệp báo. Cũng có thể thị hiện làm thân hư không. Hư không thì thủ lấy không thể được, xả cũng không thể xả. Vì chúng sinh không thể lìa khỏi hư không, cho nên "Trong bất khả đắc tức chẳng đắc", đây tức là bổn thể của hư không. Bồ Tát Bát địa lại biết sự hoan hỉ ưa thích trong tâm của tất cả chúng sinh. Chúng sinh tư tưởng hỉ lạc, thường hướng về sự điên đảo, do đó mà biểu hiện, cũng thường gặp nơi chính pháp. Phần nhiều hiện sự điên đảo trong nhãn quang của chư Phật Bồ Tát, nhưng ở tại phần chúng sinh nhận rằng sự hỉ lạc đều rất chính thường. Bát địa Bồ Tát cũng thường hiện thân thiện ác nghiệp báo, khiến cho chúng sinh biết thiện có thiện báo, ác có ác báo, chẳng phải không báo, mà là thời cơ chưa đến. Ngài cũng hay hoá hiện thân chúng sinh làm thân mình, cũng hay hoá hiện cõi nước sơn hà đại địa và phòng ốc nhà cửa làm thân mình, cho đến hoá hiện làm thân hư không, tận hư không

khắp pháp giới đều sung mãn thân Phật và Bồ Tát.

Lại biết trong tâm chúng sinh hoan hỉ ưa thích, hay dùng thân mình biến hoá làm thân tướng chúng sinh, hoặc hoá hiện làm thân tướng cõi nước, cho đến hoá hiện làm thân tướng hư không. Sao lại dùng pháp, trí, hư không, những danh từ trừu tượng nầy có thể làm thân mình? Vì Phật và Bồ Tát đều là tâm bao thái hư. Thân tâm và pháp trí đã dung làm một thể, thì tự nhiên ứng hiện ra pháp trí thân. Tâm bao thái hư, thì tự nhiên cũng đồng một thể với hư không, cho nên nói hiện thân hư không. Đây tức là ý nghĩa "làm".

Bát địa Bồ Tát Ngài biết căn tính của chúng sinh ưa thích khác nhau, các thứ loại thân cũng có sự khác biệt, vì phương tiện giáo hoá, nên tuỳ theo sự ưa thích khác nhau của chúng sinh, mà hoá hiện giống như thân hình chúng sinh, để tiếp cận đồng với chúng sinh. Bồ Tát biết chúng sinh, nên hay hiện các thứ loại thân khác nhau, là họ đều tự tụ tập đủ thứ thiện nghiệp, ác nghiệp khác nhau, mới có nghiệp thân nầy. Vì nghiệp lực thiện ác khác nhau, nên chiêu cảm quả báo khác nhau, quả báo thân đắc được cũng khác nhau. Chúng sinh do vô minh tạo tác, đắc được phiền não ràng buộc vô hạn, thành tựu thân phiền não. Sắc thân là thân có hình có sắc. Vô sắc thân là thân chẳng có hình cũng chẳng có sắc.



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI - Tạp chí Nghiên cứu Phật học

3. Thân nghiệp báo

Bồ Tát lại biết các thứ thân nghiệp báo, đều căn cứ sự tạo tác nghiệp nhân của họ khác nhau mà định xuống những danh từ giả nầy. Lại biết thân Thanh văn, thân Độc giác, thân Bồ Tát. Hàng nhị thừa và Bồ Tát đều do các Ngài tu chứng quả vị mới có sự khác biệt. Pháp môn tu trì đều có sự chuyên tâm khác nhau,

mà định xuống danh hiệu giả khác nhau.

Bồ Tát lại biết Phật có:

- Bồ đề thân: Là thành tựu vô thượng giác đạo mà chứng được thân Phật viên mãn.

- Nguyện thân: Là thân tướng nguyện sinh về cõi trời Đâu Suất.

- Hoá thân: Là Phật tuỳ duyên ứng hoá nhiều loại thân tướng khác nhau.

- Lực trì thân: Là tự thân xá lợi chủ trì.

- Tướng hảo trang nghiêm thân: Là hết thảy thật báo thân, thân vô biên biển tướng trang nghiêm 32 tướng tốt.

- Oai thế thân: Là thân hết thảy trí tuệ quang minh nhiếp thọ điều phục chúng sinh mà hiện oai nghiêm.

- Ý sinh thân: Là thân hết thảy đồng một thế giới, hoặc chẳng đồng một thế giới, hoặc tâm xuất thế đắc được giải thoát của bậc Thánh, vô tác ý mà sinh.

- Phước đức thân: Là thân hết thảy phước chẳng cùng với hàng nhị thừa, hay làm nhân thiện rộng lớn, mà trồng căn lành, sẽ được quả Phật.

- Pháp thân: Là pháp thân thanh tịnh của Như Lai đã hết tất cả các lậu, vĩnh tuyệt hai hạnh, ba giác viên mãn, phước tuệ đầy đủ.

- Trí thân: Là thân tướng đã ra khỏi các chướng cấu, đã thành tựu đại viên cảnh trí, chứng được bình đẳng, tất cả sự lý viên dung vô ngại, mà hơn hẳn các ngoại đạo.

Bồ Tát lại biết các thứ tướng trí tuệ thân khác nhau. Như khéo tư duy độ lượng sự lý, từ văn tư trí tuệ mà khéo hiện tư lượng tướng. Từ trong trí tuệ đắc được đối với giáo lý đều thông đạt, lại có sự quyết đoán xác thực tất cả tướng quyết đoán như thật. Lại thông tam tuệ, nhân quả phân minh, hành tức là nhân, là tướng quả hành nhiếp. Có tướng trí tuệ khác biệt giữa tục trí thế gian của phàm phu, cũng có trí tuệ xuất thế gian của bậc Thánh tam thừa. Có tiểu thừa thập trí, trung thừa bảy mươi bảy trí, đại thừa quyền thật vô lượng trí, đó là xuất thế - tướng đại tiểu trong tam thừa khác biệt. Tướng cộng: Còn gọi là đồng tướng, tướng tựa Bát nhã, thông nơi tha tướng gọi là cộng tướng. Tướng bất cộng: Còn gọi là dị tướng, chẳng thông với tướng khác, chỉ một biệt tính. Trong đại thừa phân biệt thô diệu, Bát nhã thâm sâu, chẳng cùng với hàng nhị thừa, gọi là tướng bất đồng. Tướng xuất ly: Là tướng xuất ly tam giới. Tướng chẳng xuất ly:

Là tướng vẫn chưa xuất ly tam giới. Đây là sự phân biệt thành tựu trên phương diện tu hành. Tướng học: Nghiên cứu chân lý, mộ cầu thắng kiến, dùng đoạn vọng khử hoặc làm tông thú. Tướng vô học: Chứng đắc tứ quả A la hán, đoạn vọng hoặc, sạch các lậu, học đạo viên mãn, đạt đến tướng vô học.

Bát địa Bồ Tát biết tướng bình đẳng thông đạt tất cả các pháp, pháp lý viên dung vô ngại, sinh Phật không hai.

Tướng bất hoại: Tức là hành pháp, xưng lý khởi hành, hành hợp với lý, thành tựu bồ đề công đức, cho nên nói gọi là tướng bất hoại. Tuỳ thời tuỳ tục giả danh tướng khác biệt: Tức là giáo pháp. Tuỳ căn tính tương ưng giáo hoá chúng sinh, nên gọi là tuỳ thời. Lý vốn chẳng nói, tuỳ theo thế tục giả, nhờ những giả danh nầy, để thuyết minh tướng khác biệt của nó. Tướng chúng sinh phi chúng sinh pháp khác biệt: Đây là cảnh giới tính trọng yếu, hiển hiện lý pháp, thông nơi tịnh nhiễm, bình đẳng pháp thân là khắp nơi hữu tình vô tình. Tướng Phật Pháp Thánh Tăng pháp khác biệt: Đây là nói quả pháp, là tướng thanh tịnh đệ nhất. Tam thừa có thể cùng chứng được đệ nhất nghĩa, Tam bảo là thù thắng nhất, bất quá tuỳ trí khác nhau mà có tướng khác biệt. Bát địa Bồ Tát lại biết tướng thân hư không có sáu thứ tướng:

1. Tướng vô lượng: Nghĩa là không thể độ lượng được.

2. Tướng khắp cùng: Là nói nơi khắp cùng đến tất cả sắc phi sắc.

3. Tướng vô hình: Nhìn chẳng thấy hình tướng. Hình tướng mà phàm phu thấy, tất cả đều do tâm tạo.

4. Tướng vô dị: Nghĩa là nói không chướng ngại, nó bất đồng nơi sắc pháp đó đây dị tướng, mà là có chướng ngại.

5. Tướng vô biên: Tướng bờ mé không thuỷ chung, không khởi tận.

6. Tướng hiển hiện sắc thân: Tướng hay thông đạt thọ sắc, ví như hư không rộng lớn chẳng có sắc, mà hay hiển hiện tất cả các sắc. Vì sắc có thể phân biệt là hư không, cũng có thể do không mà hiển ra tướng sắc thân.

Bát địa Bồ Tát giống như ở trên đã nói, đắc được trí giải thù thắng, hạnh nghiệp rộng lớn và thành tựu mười thứ tự tại rồi, lúc nầy Ngài đắc được thân nghiệp chân chính thanh tịnh, chẳng có tơ hào lỗi lầm. Đắc được nghiệp lời nói chân chính thanh tịnh chẳng có lỗi lầm nào. Đắc được ý nghiệp chân chính thanh tịnh chẳng có lỗi lầm nào. Thân lời ý ba nghiệp đều thanh tịnh không lỗi lầm. Làm tất cả những gì đều do trí tuệ biểu hiện, chẳng có chút hành vi ngu si nào. Pháp môn vô thượng thắng trí Ba la mật vi diệu, công hạnh của Ngài càng ngày càng

tăng thượng. Do nhờ Bát nhã nhiếp đại tuệ, chẳng nhiễm ái kiến, cho nên tất cả dùng tâm đại bi làm đầu, làm đệ nhất, mà sinh khởi phương tiện khéo léo lợi ích chúng sinh. Lại hay dùng trí tuệ không phân biệt, để thành tựu quyết đoán tất cả, trí tuệ phân biệt tất cả. Lại do nội tâm phát khởi đại nguyện tế độ chúng sinh. Nhờ đó mà luôn luôn được Phật lực gia trì, đồng thời Bồ Tát luôn luôn tinh tấn, tu học tất cả pháp môn lợi ích chúng sinh, để tăng thêm trí lực cho mình, cũng khai mở trí tuệ cho chúng sinh. Bồ Tát đại từ bình đẳng trụ khắp vô lượng vô biên thế giới khác nhau, đi giáo hoá hết thảy chúng sinh.

4. Bất động và 3 pháp "Bất thối"

“Bất động” nghĩa là công hạnh của Bồ Tát lúc nầy đã chứng được: “Nội vô thân tâm, ngoại vô cảnh giới”, trong ngoài đều hiển được cảnh giới quang minh thanh tịnh, cho nên chẳng có ai phá hoại được định lực của Ngài, nên gọi là Bất động địa. Còn có tên gọi khác là Bất thối chuyển địa, vì chẳng có sức lực nào có thể khiến cho Ngài chuyển biến lay động, cũng không thể thối chuyển. Lúc nầy Bồ Tát thường ở trong định, thường ở trong tuệ, chỉ biết tiến về trước, không thể lùi về sau. Vì trí tuệ công năng có tăng mà không giảm. Lại có tên gọi là Nan đắc địa, vì tu chứng được quả vị Địa thứ tám, chẳng phải là việc dễ dàng, tất cả người thế gian đều nghĩ không đến được, càng không thể nào biết được cảnh giới của Bồ Tát. Chẳng những người thế gian không thể tưởng tượng được, cho dù Bồ Tát Địa thứ bảy cũng không thể nào biết được cảnh giới của Bồ Tát Địa thứ tám. Trình độ pháp môn tu học và công hạnh chứng ngộ của mỗi địa đều khác nhau. Diệu dụng của trí tuệ, khéo léo vận dụng chẳng giống nhau. Không đạt đến trình độ tự chứng chân tu thật học, thì không thể nào thấu hiểu được cảnh giới của bậc trên. Phật pháp vi diệu thâm áo là như vậy. Trình độ học vấn của tiểu học không biết được trình độ của trung học, trung học không biết được đại học, đại học không biết được trình độ tiến sĩ.

Lại có tên gọi là Đồng chân địa: Bồ Tát chứng được quả vị Địa thứ tám, thì giống như người phản lão hoàn đồng, đắc được thiên chân của đứa trẻ, phản bổn hoàn nguyên. Vì Ngài đã lìa khỏi lỗi lầm hoạ hoạn, chẳng phạm lỗi nữa, cho nên gọi là Đồng chân địa, cũng gọi là Đồng chân trụ. Còn có tên gọi là Sinh địa: Giống như sinh mạng mới sinh ra, sinh khí bừng bừng, tuỳ ý an tường, tự do tự tại, không chút miễn cưỡng, không có chút câu thúc nào. Lại có tên gọi là Thành địa: Thành tựu tất cả việc đáng làm, do đó : “Những gì cần làm đã làm xong”, từ đây chỉ tiến đến quả vị Phật, cầu được trí tuệ như Phật. Còn có tên gọi là Cứu kính địa: Công phu Bồ Tát tu hành chứng được quả vị Bất động địa, có thể nói cách giai đoạn viên mãn hoàn toàn không xa mấy, vì Ngài đã có trí tuệ phương tiện thiện xảo, có thể quyết chọn tất cả đạo lý. Còn có tên gọi là Biến hoá địa: Tuỳ

theo tâm của Ngài mà viên mãn nguyện của Ngài, thành tựu tất cả thệ nguyện mà Ngài đã phát ra. Lại có tên gọi là Lực trì địa: Ngài có sức tín nguyện kiên cố chính quyết, chi trì đạo nghiệp của Ngài tu, ai cũng không thể giao động được Ngài, biến đổi Ngài được. Lại có tên gọi là Vô công dụng địa: Bồ Tát chứng được quả vị Địa thứ tám, công hạnh của Ngài đã tròn đạt đến cảnh giới vô không tự hành là không trước ý, vì quá khứ Ngài đều đã tu thành tựu, như nay thì cảnh giới không tu tự tu, không chứng tự chứng.

Bồ Tát Bát địa do Ngài tu chứng được tam muội tự tại, quả báo đắc được thần thông, trí tuệ vô ngại, thường hay nhập vào pháp hội đại thừa của các đại Bồ Tát. Do đó, đắc được đại thần thông diệu dụng, phóng đại trí tuệ quang minh, vào đến bất cứ cảnh giới nào cũng chẳng bị trở ngại. Ngài biết các thứ cảnh giới khác nhau, như thế giới hình ngửa, thế giới hình úp, thế giới hình tam giác, dài, vuông, tròn .v.v... thế giới đủ thứ hình. Giống như trái đất chúng ta ở là hình cầu. Bồ Tát vì giáo hoá chúng sinh, có lúc Ngài cần thị hiện những sự nghiệp vĩ đại, lợi ích chúng sinh rộng lớn. Như những việc đó, Ngài đều tuỳ tâm sở dục, tâm tưởng việc thành, đó đều là cảnh giới của Bồ Tát. Chúng ta thường thấy được, nghe được việc đại thiện đại ác, đó là Bồ Tát thị hiện. Bồ Tát lại thông đạt hiểu rõ việc đời quá khứ, đời vị lai và đời hiện tại, vì Ngài đã thành tựu túc mạng thông. Bồ Tát dùng chân lý và oai đức, đều hàng phục khắp hết tất cả tà ma ngoại đạo. Bồ Tát vào sâu cảnh giới tu hành của chư Phật, ở trong cõi nước không thể tính đếm, tu pháp môn của Bồ Tát tu, do đó mà đắc được pháp ba bất thối:

1. Niệm bất thối - Bất cứ gian khổ nào cũng không sợ, tuyệt đối không sinh tâm niệm thối chuyển về phàm phu, thuỷ chung là hành giả.

2. Hạnh bất thối - Bồ Tát tu đại thừa, tất cả đều lấy tâm đại bi cứu chúng sinh làm đầu, cho nên dù hy sinh tính mạng của mình cũng không thối chuyển.

3. Vị bất thối - Tuyệt đối không thối lùi về quả vị thấp hơn. Đây là ba pháp không thối chuyển, cho nên Bát địa Bồ Tát là Bồ Tát Bất động địa.

Bồ Tát tu học pháp môn Thập địa, từ Sơ địa phát tâm, tu học định lực, đắc được khinh an và định lực, bèn sinh ra đại hoan hỉ, cho nên Địa thứ nhất gọi là Hoan hỉ địa. Địa thứ hai gọi là Ly cấu địa: Lìa khỏi tất cả tư tưởng và trần cấu nhiễm ô, lìa khỏi tham sân si ba độc, cho nên gọi là Ly cấu địa. Địa thứ ba gọi là Phát quang địa: Vì lìa khỏi nhiễm ô trần cấu, thì giống như gương sáng sạch bụi trần, hiển hiện ra quang minh vốn có, cho nên gọi là Phát quang địa. Địa thứ tư gọi là Diệm tuệ địa: Có quang minh rồi, thì có trí tuệ, trí tuệ quang minh giống như lửa ngọn, cho nên gọi là Diệm tuệ địa. Địa thứ năm gọi là Nan thắng địa, định niệm tuệ đầy đủ rồi, thì đắc được thần thông diệu dụng, cho nên gọi là Nan thắng địa.

Địa thứ sáu gọi là Hiện tiền địa: Trí tuệ thượng diệu trong trí tuệ hiện tiền, cho nên gọi là Hiện tiền địa. Địa thứ bảy gọi là Viễn hành địa: Địa nầy chuyên tu trị phương tiện trí tuệ. Bồ Tát khéo tu tập pháp môn trợ giúp Ngài sớm thành đạo nghiệp, để hoàn thành đại nguyện. Pháp môn trợ đạo có ba mươi bảy thứ tức là: Bốn niệm xứ, bốn chính cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám chính đạo, tổng cộng là ba mươi bảy phương pháp trợ giúp hoàn thành đạo nghiệp. Bồ Tát tôn chiếu theo phương pháp tu hành của Phật dạy, cho nên được chư Phật nhiếp trì. Vì cầu trí tuệ thù thắng mà lên Bất động Địa thứ tám.

Công hạnh của Bồ Tát Bát địa, đối với sự vật chẳng còn ý niệm phân biệt. Ngài chẳng còn tâm phân biệt, thì thành tựu tâm trí tuệ không có phân biệt. Đây cũng giống như vị Tỳ Kheo đã nhập vào diệt tận định, thì tất cả đều quên hết. Lại giống như ở trong mộng rớt xuống sông, vì cầu sự sống mà cố gắng tranh thủ bơi vào bờ. Do dùng sức quá mạnh, nên tỉnh dậy, thì đang nằm trên giường. Sao lại có sự rớt xuống nước? Phàm phu thế gian truy cầu danh lợi, ngày đêm lao nhọc, chẳng phải là một giấc mộng chăng! Lúc đó, nếu có người khuyên họ: Đời người như mộng như huyễn, sao phiền não tranh cầu làm chi? Mà người đang hăng hái truy cầu danh lợi, tuyệt đối không tin những lời nầy, đợi đến lúc vô thường đến, trăm thứ không thể tự chủ được, thì họ chỉ nhắm mắt xuôi tay mà đi. Huyễn mộng của đời người phá diệt rồi, thì giác ngộ đã quá trễ. Lại giống như người trời sinh về cõi trời Đại Phạm Thiên, thì họ chẳng còn dục niệm nữa.

Dứt hạ dục: Nghĩa là dục niệm của Lục dục thiên đều chẳng còn nữa. Bốn câu kệ nầy nói rõ về dục niệm của Lục dục thiên:

"*Tứ Vương Đao Lợi dục ôm nhau*
Dạ Ma cầm tay Đâu Suất cười
Hoá Lạc nhìn kỹ Tha tạm nhìn
Đó là dục lạc của chư Thiên"

“Tứ Vương Đao Lợi dục ôm nhau”: Thiên chúng cõi Tứ Thiên Vương và cõi trời Đao Lợi, vẫn còn có dục niệm lưỡng tính, bất quá lưỡng tính của họ biểu thị ái với nhau, thì hổ tương ôm với nhau. “Dạ Ma cầm tay Đâu Suất cười”: Lưỡng tính của Trời Dạ Ma ái với nhau thì đó đây cầm tay. Lưỡng tính của trời Đâu Suất ái với nhau thì gặp mặt cười một cái. “Hoá Lạc nhìn kỹ Tha tạm nhìn”: Lưỡng tính của trời Hoá Lạc ái với nhau thì khi nhìn mặt thì cặp mắt nhìn kỹ với nhau, mắt không nhấp nháy, giống như nhập định. Biểu thị lưỡng tính của cõi trời Tha Hoá Tự Tại ái với nhau, tức là khi thấy mặt chỉ nhìn thấy mặt với nhau một cái mà thôi. “Đó là dục lạc của chư Thiên”: Đó là tình hình dục niệm của sáu cõi trời dục giới. Người tây phương tin Thượng đế, hy vọng được sinh về trời, nhưng cõi trời chưa thoát khỏi tam giới. Tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Sắc giới

chẳng còn dục niệm, nhưng vẫn còn hình sắc. Sắc giới tức là trời Tứ Thiền. Vô sắc giới chẳng còn hình sắc, tại Tứ Không Xứ. Dục giới thì còn dục niệm, tức là Lục dục thiên.

Đại Bồ Tát tiến vào Thiện tuệ Địa thứ chín, lúc đó Ngài chân chính minh bạch thế nào là pháp hành thiện, thế nào là pháp hành bất thiện, thế nào là pháp hành vô ký. Ý nghĩa vô ký là ở giữa không thiện không ác. Ngài cũng thật sự biết về pháp hành hữu lậu. Hữu lậu ví như một cái bình bể, đổ nước vào đều chảy ra ngoài hết. Phàm phu làm việc ác thì bị quả báo ác, sẽ lậu rớt xuống cõi địa ngục, súc sinh. Hạnh vô lậu là làm việc thiện hướng thượng, làm việc lợi ích đại chúng, chẳng có chút tập khí ác mao bệnh xấu nào. Sáu căn thanh tịnh, sẽ thấu hiểu được đạo lý không, vô tướng. Ngài lại hiểu được pháp hành thế gian, cũng hiểu được pháp hành xuất thế gian. Pháp hành thế gian là hữu lậu, chẳng thanh tịnh, luôn luôn đến đi trong điên đảo tham sân si, đời đời kiếp kiếp bị che đậy lưu chuyển trong vô minh phiền não. Pháp hành xuất thế gian là vô lậu, vì đã thấy được đạo, ngược lại với tất cả pháp thế gian hữu lậu, vĩnh viễn sống ở trong cảnh giới thanh tịnh. Ngài lại biết pháp hành nghĩ bàn và không nghĩ bàn khác nhau. Sự khác giống nhau không nghĩ bàn của thế gian xuất thế gian, là dùng trí không phân biệt "tức thế xuất thế", nghĩa là "tại trần xuất trần". Lại biết được pháp hành tu định, nếu không tu hành theo chính pháp thì không thể nào đắc được chính định, không thể đắc được tịch tĩnh khinh an, dễ bị duyên cảnh giao động mà tán loạn.

Bốn giai đoạn quả vị A la hán

Ngài còn biết pháp hành Thanh Văn và pháp hành Độc Giác. Pháp hành Thanh Văn là bậc Thánh tiểu thừa – pháp tứ đế "khổ tập diệt đạo" mà tu chứng quả vị, đó là quả vị A la hán. Quả vị A la hán chia ra làm bốn giai đoạn:

- Sơ quả Tu đà hoàn, đoạn trừ tam giới tám mươi tám phẩm kiến hoặc. Kiến hoặc tức là "thấy cảnh khởi tham ái". Không bị cảnh chuyển thì đối cảnh chẳng khởi tham ái, tức là đoạn được kiến hoặc, đã đạt đến địa vị "Kiến đạo".

- Giai đoạn thứ hai gọi là Tư đà hàm, đã đoạn dục giới tư hoặc sáu phẩm trước.

- Giai đoạn thứ ba gọi là A na hàm, đã đoạn dục giới tư hoặc ba phẩm sau, lúc nầy đã đạt đến tu đạo vị. Lại đoạn trừ được tam giới tám mươi mốt phẩm tư hoặc. Tư hoặc là "Mê lý khởi phân biệt", đối với chân lý chẳng minh bạch, đối với tất cả sự vật chẳng minh bạch, đều phát sinh nghi hoặc, muốn biết thì phải đi tham khảo nghiên cứu suy ngẫm, vẫn còn vô minh tà tư duy .v.v... Đối với tất cả mê hoặc tư lự, đến giai đoạn vô học vị nầy thì đều đã đoạn diệt, mà chứng

được tứ quả, tên là A la hán, gọi là vô học vị. Ba quả vị trước gọi là hữu học vị, vì còn có sở học. Đến tứ quả thì vô học, cho nên gọi là vô học vị. Lúc nầy hành giả lớn tiếng xướng lên "Ngã sinh dĩ tận, phạm hạnh dĩ lập, sở tác dĩ biện, bất thọ hậu hữu". Đây là quả vị cao nhất của bậc Thánh tiểu thừa tu đạo, do chiếu cứ vào bốn Thánh đế

- Khổ, tập, diệt, đạo mà tu.

Vì biết đời người có các thứ nhân khổ quả khổ, cho nên phát nguyện tu hành. Phát bốn hằng thệ nguyện: "Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ", đây tức là "khổ" đế. "Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn", đây là độ "tập" đế. "Tập" là nhân của "khổ", "khổ" là quả của "tập", muốn trừ "khổ" thì phải đoạn "tập". Đây vẫn còn đang nói về pháp thế gian. "Pháp môn vô lượng thệ nguyện học", đây là độ "đạo" đế. "Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành", là độ "diệt" đế. Muốn thành đạo nghiệp thì trước hết phải "diệt" trừ tất cả pháp nhiễm ô thế gian. "Diệt" là nhân của pháp xuất thế gian, "đạo" là quả của pháp xuất thế gian. Thanh Văn thừa thì tu pháp tứ đế mà chứng quả. Độc Giác thừa còn gọi là Bích Chi Phật thừa, còn gọi là trung thừa. Độc Giác thì y cứ vào pháp mười hai nhân duyên mà tu.

Họ sống trong thâm sơn cùng cốc, biệt lập với thế gian. "Xuân quán trăm hoa nở, thu ngắm lá vàng rơi", nhờ đó mà giác ngộ đạo lý đời người tất cả đều vô thường, khổ, không, vô ngã. Khi có Phật ra đời thì thấy Phật nghe pháp, chứng ngộ rồi gọi là Duyên Giác. Không có Phật ra đời là tự ngộ, gọi là Độc Giác, hoặc Bích Chi Phật. Vị Bồ Tát cửu địa nầy, cũng biết tu pháp hành Bồ Tát hạnh, Bồ Tát thì tu lục độ hoặc thập độ vạn hạnh, rộng lớn vô biên, hành giả đại hạnh đại nguyện đại lực, lấy sự cứu độ chúng sinh lìa khổ được vui làm hạnh nghiệp chủ yếu, lấy tâm đại bi làm đầu, chỉ cầu trồng trọt, không hỏi thu hoạch. Ngài cũng minh bạch pháp hành của Phật tu hành, là phước tuệ song tu, cho nên xưng là "Lưỡng Túc Tôn". Phật thì phước tuệ đầy đủ, được trời người đều tôn kính. Phật lợi ích tất cả chúng sinh, bình đẳng chẳng có sự khác biệt. Phật tự giác viên mãn, giác tha cùng khắp, đây tức là pháp hành của Như Lai địa. Pháp hành hữu vi thì có hình có tướng, vô thường, hữu lậu, nhiễm ô. Trong Kinh Kim Cang có nói: "Tất cả pháp hữu vi/ Như mộng huyễn bọt bóng/ Như sương cũng như điện/ Hãy quán sát như vậy". Lại nói rằng: "Phàm hết thảy các tướng, đều là hư vọng". Pháp hành vô vi: Là xuất thế gian, không hình không tướng, thanh tịnh không nhiễm. Đủ thứ pháp hành nầy, Bồ Tát cửu địa Ngài đều thấu rõ không sót thừa.

Vị Bồ Tát Thiện tuệ Địa thứ chín nầy, dùng trí tuệ thù thắng tu chứng của Ngài, biết sự thật nhiều tâm chúng sinh giống như rừng rậm, lại còn khiến cho người

phức tạp khó nắm bắt. Tục ngữ có câu rằng: “Tâm người không giống tựa như mặt họ”.

Phiền não rừng rậm: Phiền não của con người nhiều không thể nào biết hết, cho nên gọi là rừng rậm. Dùng trí tuệ của Phật phân tích ra có tám vạn bốn ngàn thứ, nên Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, dạy chúng sinh để chế phục phiền não của họ. Nghiệp rừng rậm: Chúng sinh làm gì cũng đều gọi là nghiệp. Nghiệp có thiện nghiệp và ác nghiệp, cũng nhiều như rừng rậm. Trồng nhân thiện thì kết quả thiện, trồng nhân ác thì kết quả ác. Nhân quả không rõ, điên đảo luân chuyển, sinh sinh tử tử, đều do nghiệp sai khiến vậy. Căn rừng rậm: Căn là chỉ căn tính khác nhau của chúng sinh, cũng giống như rừng rậm. Hiểu rừng rậm: Sự lý mà chúng sinh hiểu cũng đều khác nhau, cũng giống như rừng rậm. Tính rừng rậm: Nghĩa là nói tâm tính chúng sinh khác nhau, cũng như rừng rậm. Cũng có thể nói là tính năng và giống loại nhiều sự khác biệt. Ưa muốn rừng rậm: Do căn tính chúng sinh khác nhau, cho nên ưa thích tự nhiên khác nhau, cho nên nói ưa muốn giống như rừng rậm. Tuỳ miên rừng rậm: Tuỳ miên là một thứ trong phiền não, tuỳ miên phiền não của chúng sinh cũng giống như rừng rậm. Thọ sinh rừng rậm: Thọ sinh là chỉ chúng sinh đầu thai kiếp khác. Chúng sinh thọ sinh là tuỳ theo nghiệp lực, làm nghiệp gì thì nghiệp dẫn dắt đến nơi đó thọ sinh. Phẩm loại của chúng sinh giống như rừng rậm, nơi thọ sinh đương nhiên nhiều cũng giống như rừng rậm. Tập khí liên tục rừng rậm: Muốn biết nhân đời trước, đời này mình đang thọ. Muốn biết quả đời sau, đời nay mình đang làm. Tập khí xấu đời trước nhiều, thì đời này tỳ khí lớn. Tập khí sẽ trở thành tập tính, điên điên đảo đảo, thị phi chính tà chẳng rõ. Việc chân chính, lời chân chính, thì nhiều người nghe chẳng vào, học chẳng được. Còn tà môn ngoại đạo thì học mau lắm, đó đều do tập khí đời trước sai khiến vậy.

Chủng tử tập khí nầy rất khó đoạn sạch, cần phải liên tục, cho nên nói tập khí liên tục chẳng dứt như rừng rậm. Ba tụ khác biệt rừng rậm: Đây là chỉ tất cả chúng sinh mà nói, có thể chia ra ba thứ: Một thứ chúng sinh, có thể đắc được chính định, nhất định chứng ngộ. Một thứ chúng sinh, sinh tính tà ác, không thể đắc được tu chứng khai ngộ. Một thứ chúng sinh ở giữa cả hai, có thiện có ác. Có duyên gặp được thiện tri thức cũng có thể đắc được định khai ngộ, vô duyên chẳng gặp được thiện tri thức thì không thể đắc được chính định khai ngộ. Chúng sinh như vậy cũng nhiều giống như rừng rậm.

5. Tướng trạng khác nhau

Bồ Tát Thiện tuệ Địa thứ chín, Ngài biết tâm chúng sinh như thật, do bởi các tư tưởng khác nhau, biểu thị ra tướng trạng, nên có đủ thứ sự khác nhau.

Như là tướng tạp khởi: Đó là tướng tám thức duyên cảnh, đồng thời sinh khởi rất nhiều ý niệm, nhất thời hiển ra sự biểu hiện bất định. Tướng tạp loạn trong tâm thất điên bát đảo, tạp loạn lung tung, vọng tưởng lăng xăng, chẳng có chút quy cụ gì cả. Tướng tốc chuyển: Do vọng tưởng rất nhanh lại chuyển đến một thứ vọng tưởng khác, trong đầu óc đầy dẫy vọng tưởng, chuyển tới chuyển lui rất nhanh, chẳng có giây phút nào tạm ngừng. Tướng hoại bất hoại: Hoại tức là diệt, bất hoại là sinh, tức là tướng sinh diệt. Tướng không hình chất: Là chẳng có dạng hình thể. Là tướng đệ nhất nghĩa, nghĩa là tâm thân bất khả đắc, tâm thể lìa niệm. Tướng không bờ mé: Tức là tự tướng, thuận theo cảnh giới không bờ không mé, lấy cảnh khác nhau, tức là tâm dụng. Tướng thanh tịnh: Tức là diệt trừ tất cả phiền não nhiễm ô, khôi phục tự tính thanh tịnh. Tướng dơ không dơ: Dơ là tuỳ duyên, có phiền não, có nhiễm ô, chẳng thanh tịnh. Không dơ là bản tính thanh tịnh, lìa tất cả tạp nhiễm, vọng tưởng, phiền não, tự giác Thánh trí, chân vọng. Tướng ràng buộc không ràng buộc: Ràng buộc là không tự do, tức là do phiền não trói buộc. Chẳng ràng buộc thì được giải thoát, xả lìa phiền não trói buộc chẳng thanh tịnh. Tướng huyễn làm ra: Huyễn là do thần thông biến hoá hiện ra, là một thứ huyễn trí, là một thứ tướng trạng tác ý hiện ra. Tướng tuỳ các cõi thọ sinh: Tuỳ theo nghiệp tạo ra, nghiệp tức là nhân, nghiệp có nghiệp lực, nó mang theo thức thứ tám đến nơi đáng được quả báo thì đi thọ sinh. Phàm phu thì theo nghiệp mà thọ sinh, Bồ Tát thì theo nguyện lực mà thọ sinh, vì cứu độ chúng sinh, mà thọ sinh trong sáu nẻo, tuỳ theo chúng sinh đáng được độ mà hiện các thứ tướng hình. Đủ thứ tướng trạng vừa nói ở trên, tuy nhiên có trăm ngàn vạn ức cho đến nhiều vô số vô lượng, nhưng Bồ Tát vẫn biết đúng như thật.

Bồ Tát Thiện tuệ Địa thứ chín, Ngài lại biết đủ thứ tướng phiền não của chúng sinh: Tất cả chúng sinh đều do phiền não ràng buộc, nên biểu hiện ra các thứ tướng trạng khác nhau, như tướng lâu xa tuỳ hành: Thứ nghiệp chướng phiền não nầy, là do từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đi theo con người ở trong sáu nẻo các cõi, chẳng màng bạn đi thọ sinh ở đâu, thì nó sẽ đến đó ràng buộc, không lìa khỏi. Nói về con người, rất nhiều người chẳng những không xả lìa phiền não, mà còn rất hoan hỉ phiền não, xem phiền não như thức ăn, thường phát sinh nóng giận. Tướng vô biên dẫn khởi: Phiền não vô biên, không bờ bến, vô lượng, vừa nhiều vừa rộng, tuỳ thời tuỳ lúc, chỉ một việc nhỏ thì dẫn đến phiền não, do đó đưa đến nhiều việc không như ý.

Tướng câu sinh không bỏ: Thứ phiền não nầy với câu sinh mà ra, tức là với nghiệp cảm câu sinh cùng ra. Tướng miên khởi một nghĩa: “Miên” tức là tuỳ miên phiền não. “Khởi” là hiện hành. Hiện hành bị tham sân si ràng buộc. Hiện hành, chủng tử hoặc nghiệp là nhân duyên căn bản sinh khởi phiền não đồng dạng. Tướng với tâm tương ưng chẳng tương ưng: Tức là hình tướng sở sinh

phiền não hay tương ứng với tâm. Tướng tuỳ cõi thọ sinh mà trụ: Tức là tuỳ theo nghiệp đã tạo, thiện ác khác nhau, cõi thọ sinh sẽ khác nhau, tuỳ theo quả báo tướng trạng phải thọ. Tướng ba cõi khác nhau: Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, phiền não ba cõi này đều khác nhau. Tướng ái kiến si mạn lỗi lầm hoạn nạn như mũi tên cắm vào: "Ái" trói buộc phàm phu, do "ái" nên sinh cả ghét có hận. "Ái" biểu hiện ngoài mặt vui vẻ, nhưng ái lại có ái biệt ly khổ, có khổ thì có phiền não. Thế giới Ta Bà là vui ít khổ nhiều. "Kiến" tức là khổ, do "kiến", là cái thấy nên khởi tham ái, mà thường kiến lại khởi phân tranh bất hoà, cho nên "ái, kiến" đều có phiền não. Do đây lại biến thành "si", có tà kiến rồi, thì có lúc do tà kiến mà sinh "mạn, cống cao". Bốn thứ tâm ý nầy giống như mũi tên nhọn, cắm sâu vào trong ruộng tâm con người, tạo ra đủ thứ tướng trạng lỗi lầm hoạn nạn.

Tướng ba nghiệp nhân duyên chẳng dứt: Ba nghiệp là chỉ thân, miệng, ý mà nói. "Thân" nghiệp chẳng thanh tịnh, "miệng" nghiệp, "ý" nghiệp nhất định chẳng thanh tịnh. "Miệng" nghiệp chẳng thanh tịnh, thì "thân nghiệp ý nghiệp" cũng chẳng thanh tịnh. "Ý" nghiệp chẳng thanh tịnh, thì "thân nghiệp khẩu nghiệp" nhất định cũng chẳng thanh tịnh. Nếu ý nghiệp chẳng khởi nghiệp tham sân si, thì "thân" tuyệt đối không làm những việc giết hại, trộm cắp, tà dâm, "miệng" nghiệp cũng tuyệt đối không nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng. Ba nghiệp tạo nhân đều có quan hệ với nhau. Nếu ba nghiệp nầy vĩnh viễn chuyển động không ngừng, thì tạo ra nhiều tướng trạng khác nhau. Ở trên chỉ là nói sơ lược về các thứ tướng trạng, nếu nói tỉ mỉ thì e rằng có tám vạn bốn ngàn tướng nghiệp.

Tuy nhiều, nhưng Bồ Tát Địa thứ chín vẫn biết rất rõ ràng.

Bồ Tát Địa thứ chín, Ngài lại biết đủ thứ tướng trạng tất cả các nghiệp, như tướng thiện bất thiện vô ký: Hình tướng thiện, hình tướng bất thiện, tức là hình tướng tà ác. Tướng vô ký tức là ở giữa cả hai, chẳng thiện, cũng chẳng ác. Tướng có biểu thị thì có hình thể, tướng chẳng có biểu thị, thì chẳng có hình thể. Tướng với tâm cùng sinh không lìa: Nghiệp là do vô minh tạo thành, khởi hoặc, thọ báo, đều do nghiệp mà có. Vô minh với tâm cùng sinh, với sinh đều đến, chẳng dễ gì xả lìa nó được, do đó có tướng thiện ác cùng sinh chẳng lìa. Tướng nhân tự tính sát na hoại, mà thứ lớp tập quả không mất: Tự tính tạo nghiệp, trong khoảng sát na giống như hoại, mà giống nghiệp tồn tại, nó vẫn theo "duyên", có thứ lớp, tập tụ thành một thứ quả báo, không thể mất đi sự thọ báo. Tướng có báo, không báo: Có nghiệp nặng phải thọ quả báo, như làm việc thiện rồi, lại có thể tiêu trừ những nghiệp ác, cho nên lại có quả báo không thọ. Tướng thọ các báo đen tối: Đen tối là chỉ địa ngục, hoặc là cõi ác, hoặc trong cõi súc sinh, ngạ quỷ. Thọ đủ thứ tội báo trong đường đen tối, vì tạo nghiệp quá nhiều, thứ tướng nầy nhất định xấu ác đen tối phi thường. Tướng như ruộng vô

lượng: Chúng sinh tạo nghiệp, hình thành tướng nhiều giống như ruộng lưới, cũng nhiều sự khác nhau. Tướng phàm Thánh khác biệt: Nghiệp báo của phàm phu và Thánh nhân chẳng giống nhau, hiện ra tướng khác nhau. Tướng hiện thọ sinh, thọ hậu thọ: Bồ Tát biết đủ thứ tướng chúng sinh đời hiện tại thọ quả báo, hoặc là đời sau thọ quả báo, hoặc đời sau thọ quả báo. “Thừa” là tướng đại thừa tiểu thừa. “Phi thừa” là tướng địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, A tu la. "Định" là tướng của tất cả những người tu hành. "Bất định" là tướng của những người không tu hành. Vô lượng vô biên đủ thứ tướng ở trên, hiện tại chỉ lược nói một ít, nếu nói tỉ mỉ thì có tám vạn bốn ngàn tướng như vậy. Bồ Tát Địa thứ chín Ngài đều biết được nguồn gốc của những tướng đó.

Bồ Tát Cửu địa lại có thể biết các căn của chúng sinh, có sự câu sinh khác biệt, có căn tính thông minh, có hạ liệt hoặc cao thượng. Có trung đẳng bình thường, chẳng tốt chẳng xấu. Đều tuỳ căn tính mà hiện tướng. Tướng thuở trước là tướng đời quá khứ. Tướng thuở sau là tướng đời vị lai. Có tướng bất đồng, cũng chẳng có tướng bất đồng. "Thượng" là thượng đẳng. "Trung" là trung đẳng, chẳng tốt cũng chẳng xấu. Thứ tướng nầy chiếm hết bảy mươi lăm phần trăm trong chúng sinh, là tướng nhiều nhất bình thường phổ thông. "Hạ" là hạ liệt, thường thường có nhiều người năm căn không đủ, những chúng sinh nầy trí năng cũng rất thấp. Tướng phiền não câu sinh chẳng lìa nhau: Vô minh phiền não từ trước mang đến, động một cái liền nóng giận, loại chúng sinh nầy nhất định sinh tính hung bạo tàn nhẫn, khiến cho mọi người không dám gần gũi. "Thừa" là đại thừa, tức là tướng định. "Phi thừa" là bất thục, tức cũng là tướng bất định. "Thế gian" là phi thừa, bất định, nhưng có thể giáo hoá khiến cho vào Phật đạo. Tướng thuần thục điều nhu: Tức là tướng định hoà mục từ ái, khiến cho mọi người có thể gần gũi. Tướng tuỳ lưới căn nhẹ chuyển thành hoại: Lưới căn nghĩa là nói "lục nhập" triển chuyển ràng buộc với nhau, không được giải thoát, do đó theo sự ràng buộc nầy trầm luân biến đổi, sinh trụ chẳng lâu, cho nên nói "chuyển thành tướng hoại". Tướng tăng thượng không thể hoại: Đây là chỉ phàm phu, hoặc hàng nhị thừa, họ có thể trừ diệt chướng, cầu tu hành tiến về trước, nên nói là tăng thượng, hay tăng thượng thì không thể hướng về hoại, đây là tướng tốt. Tướng thối bất thối khác biệt: Đây là chỉ tịnh nghiệp của Bồ Tát mà nói. Thối là thối chuyển, chẳng tiến bộ tức là thối tâm. Bất thối tức là bất thối bồ đề tâm.

Bồ Tát Cửu địa lại biết đủ thứ tướng chúng sinh thọ sinh: Đó là tướng khác nhau do chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, đều khác nhau, thọ báo cũng khác nhau, tuỳ theo nghiệp họ đã tạo mà thọ sinh thọ báo. Tướng sáu cõi khác biệt: Sáu cõi là sáu pháp giới - người có pháp giới của người, trời có pháp giới của trời, địa ngục có pháp giới của địa ngục, ngạ quỷ có pháp giới của ngạ quỷ, súc sinh bao quát phi cầm tẩu thú trùng, cũng có pháp giới của chúng, A tu la có pháp giới

của A tu la, nhưng căn tính của A tu la hung tàn thích đấu tranh, ở trong mỗi pháp giới đều có căn tính chúng sinh nầy, cho nên phàm là người hay là súc sinh mà có căn tính đấu tranh, đều gọi là A tu la. Chúng sinh trong sáu cõi, đều có tướng trạng khác nhau. Tướng trạng của chúng sinh cõi sắc giới và vô sắc giới cũng rất nhiều sự khác biệt. Tướng của chúng sinh có tưởng và chúng sinh không tưởng cũng có sự khác biệt, và chúng sinh phi hữu tưởng phi vô tưởng cũng có đủ thứ sự khác nhau. Sinh tướng đủ thứ sự khác nhau như ở trên, đều căn cứ vào nghiệp nhân của họ, cho nên nói nghiệp giống như một miếng ruộng đất, si ái thì giống như nước thấm nhuần miếng ruộng đất nầy. Câu sinh vô minh thọ vô thuỷ đến nay che đậy, thức a lại da hàm chứa tất cả là hạt giống, những nhân duyên nầy hợp với nhau thì sinh khởi mầm thân sau. Có danh sắc rồi thì không thể lìa khỏi vô minh câu sinh, trở thành một tướng trạng cụ thể. Lại có sự vô minh ngu si sinh ra ái, hy vọng đắc được tướng vĩnh viễn tương tục thành thân sau. Nghĩ lại có đời sau, thọ sinh không ngừng, chấp trước tướng tham ái vô thuỷ đến nay. Vọng tưởng ra khỏi tam giới mà vẫn tham cầu tướng dục giới.

Bồ Tát Địa thứ chín lại biết đủ thứ hình tướng tập khí biểu hiện của chúng sinh. Tập là huân tập, khí là khí chất. Tập khí vốn không hình không tướng, nhưng biểu hiện ra đủ thứ tướng trạng trên sự tướng. Ý nghĩa huân tập là, giống như lấy miếng vải trắng để ở chỗ có khói, một lát sau thì miếng vải trắng biến thành màu vàng, mà còn có mùi khói. Màu vàng là do huân tập, lưu lại vị đạo, tức là khí chất. Cho nên nói tập khí là do huân nhiễm mà ra, tập khí sâu dày là do thời gian huân tập lâu dài. Tự tính của con người vốn sáng lạng, thanh tịnh, vì đời đời kiếp kiếp, do vô minh bất giác sinh ra ba thứ tướng vi tế - Nghiệp tướng, hiện tướng, chuyển tướng, ba thứ tướng nầy hiện ra, thì trở thành tướng trạng tập khí. Vì bị vô minh hiện ra, tức là tập khí ô nhiễm, chẳng thanh tịnh. Ví dụ như đời nầy, trẻ con học tập đi đứng, nói năng, mặc đồ .v.v... khi lớn lên học về lễ nghi, đi học, kỹ thuật .v.v... đều phải trải qua học từng chút từng chút, mới có thể tiến bộ thuần thục.

Bồ Tát biết tập khí của chúng sinh là do huân tập mà ra, ví như: Người tu hành có sự biểu hiện tập khí tu hành, người chẳng tu hành có sự biểu hiện tập khí chẳng tu hành, đó đều do duyên trong đời quá khứ huân tập, cho nên biểu hiện tướng trạng khác nhau. Chúng sinh trong sáu cõi, cũng tuỳ sự thọ sinh trong đó sinh hoạt tập quán, huân tập năm này tháng nọ, mà biểu hiện ra tướng tập khí khác nhau trong mỗi cõi. "Tuỳ chúng sinh" là bao quát chúng sinh chín pháp giới. Trừ sáu cõi tướng tập khí chúng sinh ở trên ra không nói, hiện tại chỉ nói tướng huân tập cõi Bồ Tát trong ba pháp giới. Bồ Tát thì hoan hỉ tự độ độ tha, tự lợi lợi tha. Cõi Thanh Văn, cõi Duyên Giác, các Ngài nguyện làm tự liễu hán, đó đều là do tập tính của mỗi người khác nhau. Tướng tuỳ nghiệp phiền não huân

tập: Tuỳ theo nghiệp tạo ra, đắc được báo đáng thọ, ác nghiệp ác báo, phiền não nhất định theo ràng buộc, suốt đời hiện tướng trong phiền não.

Thiện là tập khí tốt, bất thiện là tập khí xấu, vô ký là tập khí không tốt cũng không xấu. Tướng tuỳ nhập thân sau huân tập: Tuỳ theo sự trồng nhân, mà kết quả đáng được, có đời nầy thì có đời sau; đời nầy huân tập tập khí nặng, thì đời sau tập khí nhất định sẽ nặng. Tướng thứ lớp huân tập: Y theo thứ tự, tướng huân tập có thứ có lớp. Tướng chẳng đoạn phiền não viễn hành không bỏ huân tập: Phiền não chẳng dễ gì đoạn trừ. Viễn hành là nói khiến cho bạn tu hạnh vô lậu, tướng huân tập phiền não vẫn còn đi theo bạn, không chịu lìa khỏi bạn. Tướng thật chẳng thật huân tập: Thật là chân thật, tu Bồ Tát đạo, cầu trí tuệ chân thật Vô Thượng Chính Giác. Chẳng thật là hiện ra tướng huân tập chẳng chân thật. Tướng thấy nghe gần gũi Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát Như Lai huân tập: Thấy nghe là nói phải có chính kiến, nghe chính pháp, không gần nhị thừa và ngoại đạo, dùng sự huân tập làm hạt giống. Tuỳ theo hạt giống huân tập muốn gần gũi Thanh Văn thừa, Bồ Tát thừa, hoặc Phật thừa, đều tuỳ theo tướng trạng của sự huân tập.

Bồ Tát Địa thứ chín lại biết phải chăng chúng sinh đắc được tướng chính định, phải chăng nhập vào tà định, hay là chưa đắc chính định, cũng chưa nhập vào tà định. Chúng sinh có tướng chính định chính kiến. Nhập vào tà định tà kiến. Nhị câu tức là không chính tuệ lựa chọn, lại không bát vô nhân quả, vừa tốt vừa xấu, tướng cả hai đều chẳng phải. Tướng ngũ nghịch tà định:

Ngũ nghịch là: 1. Giết cha. 2. Giết mẹ. 3. Giết A la hán. 4. Phá hoà hợp Tăng. 5. Làm thân Phật chảy máu.

Tướng tà định nầy. Như Đề Bà Đạt Đa tức là tướng tà định. Tướng năm căn chính định: Năm căn là: Tín, tấn, niệm, định, tuệ. Có năm căn nầy mới đắc được tướng chính định. Tướng nhị câu bất định: Cả hai tướng chính tà không thể phân biệt rõ ràng. Tướng bát định tà định: Bát tà tức là ngược lại với bát chính. Tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định. Tướng chính tính chính định: Tức là tướng tính tình chính đáng và chính quyết. Tướng càng không làm cả hai lìa bất định: Tướng bất định cả hai đều không lìa. Tướng chấp sâu tà pháp tà định: Tướng tà giáo tà pháp tà định chấp trước thâm sâu của ngoại đạo. Tướng tập hành Thánh đạo chính định: Tướng tu tập chính đạo chính định của Thánh nhân tu. Tướng cả hai xả bất định: Tướng cả hai là chỉ tà pháp tà định với chính pháp chính định của Thánh đạo. Cả hai đều xả được, nhưng vẫn là bất định.

Ở trên là lược nói đủ thứ tướng, đều là tập khí huân tập hình thành trải qua nhiều kiếp của chúng sinh, mà hiển hiện ra tướng.

Bồ Tát Địa thứ chín, vì đã chứng được bốn trí vô ngại biện, đối với sự diễn thuyết xiển dương Phật pháp các thừa, đặc biệt đều thành tựu. Hay khéo léo diễn nói vô ngại pháp môn Thanh Văn thừa của bậc Thánh tu hành. Lại khéo diễn nói pháp môn Độc Giác thừa của bậc Thánh tu học. Lại khéo diễn nói pháp môn tu hành của Bồ Tát thừa. Ngài cũng có thể diễn nói pháp môn tu học Phật đạo viên mãn thành Phật quả. Pháp môn tất cả thừa và tất cả mọi người tu hành, đều biết rõ như thật. Bồ Tát dùng trí tuệ của Ngài chứng được, quán sát, suy ngẫm đủ thứ căn tính thiện ác của chúng sinh - độn căn, lợi căn, tính thiện, tính ác. Chúng sinh đều có sự ham muốn hiểu biết khác nhau - muốn cái gì ? Hoan hỉ cái gì ? Biết cái gì ? Trình độ hiểu biết thế nào? Căn tính ham muốn hiểu biết của tất cả chúng sinh khác biệt đặc thù, nhưng Bồ Tát tuỳ theo trí tuệ tu chứng, đều biết rõ biểu hiện khác nhau của chúng sinh trong các cõi. Có chúng sinh thường ở trong sáu nẻo, có chúng sinh lại ở trong bốn cõi; tuy là như vậy, Bồ Tát tuỳ theo nguyện lực của Ngài, theo chúng sinh đi thọ sinh. Ngài cũng thị hiện phiền não, tuỳ miên phiền não trói buộc, đủ thứ nghiệp, đủ thứ biểu hiện tập khí. Bồ Tát căn cứ những thứ thống khổ nầy của chúng sinh, nhập thân vào trong chúng sinh, thọ thống khổ như nhau. Dùng bốn pháp nhiếp, rộng vì họ tuyên nói đủ thứ Phật pháp thượng diệu. Chỗ Bồ Tát khác với phàm phu, là Bồ Tát ở nơi cảnh giới, mà không chấp vào cảnh giới, không mê nơi sự tướng. Tức sự hành sự, thấy cảnh giới liền minh bạch cảnh giới. Thuyết pháp với chúng sinh khế cơ, khiến cho chúng sinh đều sinh ra tâm tin, minh bạch hiểu rõ tiếp thọ chính pháp. Khai mở cửa trí tuệ cho chúng sinh, khiến cho tăng trưởng trí tuệ, còn khiến cho mỗi loài chúng sinh, đều ở trong pháp môn tu học của họ đắc được giải thoát.

Khi Bồ Tát trụ ở quả vị Thiện tuệ địa, thường làm đại pháp sư, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Vì Ngài đã thành tựu vô thượng trí tuệ. Sức trí tuệ khiến cho khẩu nghiệp thanh tịnh, mới có thể diễn nói diệu pháp thông đạt vô ngại, mà còn đầy đủ oai nghi, tế hạnh của pháp sư. Làm đại pháp sư phải đầy đủ mười đức hạnh:

1. Khéo biết nghĩa của pháp. 2. Hay rộng tuyên nói. 3. Trong chúng không sợ. 4. Vô ngại biện tài. 5. Phương tiện khéo nói. 6. Pháp tuỳ pháp hành. 7. Oai nghi đầy đủ. 8. Dũng mãnh tinh tấn. 9. Thân tâm không mệt. 10. Thành tựu sức nhẫn.

Bồ Tát Địa thứ chín, Ngài đều đầy đủ mười đức tính nầy, nên Ngài làm đại pháp sư. Ngài lại khéo giữ gìn pháp tạng của Như Lai nói. Nghĩa là nói Ngài khéo hay bố thí, khéo giữ giới, khéo nhẫn nhục, khéo tinh tấn, khéo thiền định, khéo tu tập Bát Nhã, rộng tu lục độ, mà còn thiết thực hành trì.

Lời kết

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 16.

Tác giả: **Phạm Tuấn Minh**

Tài liệu: **Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật**, Hòa thượng Tuyên Hóa, Hán dịch: Sa môn Thật Xoa Nan Đà, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, Chùa Kim Quang.